TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 772/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 28 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 625/2024/TLST/HNGĐ ngày 1 tháng 8 năm 2024, giữa:

- Người yêu cầu: Ông Hồ Văn L, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp 3, xã Q, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Bà Lữ Lộc N, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp 3, xã Q, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Hồ Văn L - Lữ Lộc N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn L và bà Lữ Lộc N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2003 do Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/05/2003 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Hồ Văn L và bà Lữ Lộc N có 01 con chung là anh Hồ Hoài N, sinh ngày 17/02/2003 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông Hồ Văn L và bà Lữ Lộc N phải chịu 300.000 đồng (ba

trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông Hồ Văn L và bà Lữ Lộc N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005763 ngày 23/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện B;
- UBND xã Q, huyện B, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Dũng